TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-DS	*Sông Mã, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2, khoản 9 Điều 26, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-TCDS ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Cộng đồng 2 bản Nà H; Phòng S, xã N, huyện Sông Mã.

Những người đại diện:

+ Ông Vì Văn N - Trưởng bản Phòng Sài.
+ Ông Lường Văn T - Trưởng bản Nà Hin.

- Đồng bị đơn:

+Bà Lò Thị V, sinh năm 1940.
+Ông Lường Văn E, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Đều trú tại Bản Nà H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
+Bà Lò Thị D, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lường Văn T, ông Vì Văn N (đại diện hai bản Nà H, Phòng S) và 03 hộ gia đình bà Lò Thị V, bà Lò Thị D, ông Lường Văn E cùng thoả thuận, thống

nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án: Tranh chấp quyền sử dụng đất, (tranh chấp đất nghĩa địa giữa: 03 hộ gia đình cá nhân và Cộng đồng 2 bản Nà H - Phòng S). Cụ thể như sau:

2.1. Hộ gia đình bà Lò Thị D được phân chia quản lý, sử dụng, định đoạt mảnh đất có diện tích và các tứ cận:

+ Tổng diện tích: 45m^2.
+ Giáp đường đi bản Nà H - Phòng S 5 m.
+ Giáp đường tỉnh lộ 113 Thị trấn S - xã N 8 m.
+ Giáp đất ông Đ 5 m.
+ Giáp đất ông E 10 m.

2.2. Hộ gia đình ông Lường Văn E được phân chia quản lý, sử dụng, định đoạt mảnh đất có diện tích và các tứ cận:

+ Tổng diện tích: 140m^2.
+ Giáp đường đi bản Nà H - Phòng S 10 m.
+ Giáp đất bà D 10 m.
+ Giáp đất ông Đ 10 m.
+ Giáp đất bà V 18 m.

2.3. Hộ gia đình bà Lò Thị V được phân chia quản lý, sử dụng, định đoạt mảnh đất có diện tích và các tứ cận:

+ Tổng diện tích: 315m^2.
+ Giáp đường đi bản Nà H - Phòng S 15 m.
+ Giáp đất ông E 18 m.
+ Giáp đất ông Đ 15 m.
+ Giáp đất nghĩa địa bản Nà H - Phòng S 24 m.

2.4. Cộng đồng bản Nà H - Phòng S được quản lý, sử dụng, định đoạt mảnh đất có diện tích và các tứ cận:

+ Tổng diện tích: 446m^2.
+ Giáp đường đi bản Nà H - Phòng S 17 m.
+ Giáp đất bà V 18 m.
+ Giáp đất ông Đ 18 m.
+ Giáp đất nghĩa địa bản Nà H - Phòng S 27 m.

3. Về án phí: Cộng đồng hai bản Nà H - Phòng S nhận nộp toàn bộ án phí là 150.000VNĐ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ *(Ba trăn nghìn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số: 0001379 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ông Lường Văn T (đại diện 02 bản Nà H - Phòng S) được hoàn trả lại 150.000VNĐ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết